

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 24-4-2024.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Trường;

Bà Nguyễn Thị Kim Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2023/HNGĐ-ST ngày 26-10-2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1998. Nơi ĐKKHKT: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt có đơn xin.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1996; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh- Vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày thể hiện trong hồ sơ:

Chị và anh L chung sống từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 16-10-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11-2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn cãi vã nhau gây mất hạnh phúc

gia đình, nên vợ chồng ly thân từ tháng 11-2021 đến nay. Sau khi ly thân thì vợ chồng có nói chuyện hòa giải nhưng không được. Cha mẹ hai bên không có hòa giải nhưng không thành. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 01-10-2019, hiện nay con đang sống cùng chị. Tại đơn khởi kiện tôi yêu cầu chồng cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, nay chị thay đổi lại yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày thể hiện trong hồ sơ: Thông nhất với ý kiến của chị Đ về ngày tháng kết hôn, quá trình ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 01-2022, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị Đ còn hay ghen tuông nên vợ chồng cãi vã nhau dẫn đến ly thân. Nay tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Đ1.

Về con chung: anh đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Đ đối với anh Nguyễn Thành L, cho chị Đ được ly hôn anh L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 01/10/2019, cho chị Hồng Đ tiếp tục nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh L chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Đ, bị đơn anh L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh L là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh L chung sống từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 16-10-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng cha mẹ anh L tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11-2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng mất lòng tin với nhau về mặt tình cảm và bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn cãi vã nhau gây mất hạnh phúc gia đình. Nay chị Đ xin ly hôn và anh L cũng đồng ý ly hôn. Từ đây cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh L, nhận thấy có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 01-10-2019, hiện nay đang sống cùng chị Đ. Xét thấy: Cháu Gia H là bé gái, còn nhỏ hiện đang sống cùng chị Đ, cháu cần có sự chăm sóc của mẹ. Qua làm việc chị Đ yêu cầu được nuôi con và anh L cũng đồng ý giao các cháu cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng; để đảm bảo điều kiện sống, sự phát triển tự nhiên của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia H là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Gia H theo quy định pháp luật, để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt bình thường của cháu, buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 1.000.000 đồng/ tháng.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị Đ, anh L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí:

- Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Đ đối với anh Nguyễn Thành L. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Nguyễn Thành L .

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 01-10-2019 cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Gia H số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Gia H đã thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Đ đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027655 ngày 17-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.(Chị Đ đã nộp đủ án phí).

- Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đ, anh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường Lộc Hưng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy